TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

*Bản án số: **12** /2019/KDTM-ST*
Ngày: 24/6/2019
V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thuý Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Ngô Thị Kim Vinh

Bà Vũ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49A/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V** (có mặt)

Trụ sở: Phố L, phường H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Đức T– Cán bộ xử lý nợ.

2. Bị đơn: **Công ty cổ phần C** (vắng mặt)

Trụ sở: phố D, phường C, quận Đ, thanh phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thanh T – Giám đốc.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Bùi Thanh T** – Giám đốc (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT thôn N, xã D, huyện S, thành phố Hà Nội.

- Ông **Trần Việt H** – Cổ đông sáng lập (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông (bà) **Nguyễn Ngọc B**– Cổ đông sáng lập (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: phường K, quận T, Hà nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/9/2017 Công ty C vay vốn của Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) theo Hợp đồng cho vay từng lần số 190917-3750402-01-SME ngày 20/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 20/09/2017 và khế ước nhận nợ kèm theo với tổng số tiền là **200.000.000 đồng** *(Hai trăm triệu đồng)*. Cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay từng lần số 190917-3750402-01-SME ngày 20/09/2017. Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền hàng. Lãi suất cho vay (trọng hạn): Được quy định trong (các) Khế ước nhận nợ ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Khế ước nhận nợ số: 200917-3750402-01-SME ngày 20/09/2017: Số tiền nhận nợ: 200.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày 20/09/2017 đến ngày 20/09/2018. Lãi suất cho vay trong hạn: 26.1%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 20/10/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 19%/năm.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Theo hợp đồng bảo lãnh số 190917-3750402-01-SME/HĐBL ngày 20/09/2017, ông Bùi Thanh T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty C trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác – của Công ty C với Ngân hàng V phát sinh từ hợp đồng cho vay từng lần số 190917-3750402-01-SME ngày 20/09/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty C và Ngân hàng V bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Công ty C đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V kể từ ngày 20/01/2018. Do đó, Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 20/5/2019, Công ty C còn nợ Ngân hàng V số tiền như sau:

Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi phải trả	Phạt chậm trả lãi	Tổng lãi + Phạt chậm trả lãi	Tổng gốc + Lãi + Phạt chậm trả lãi

LD1726301555	9/20/2017	149,990,000	80,715,603	5,803,444	86,519,047	236,509,047
Tổng cộng		**149,990,000**	**80,715,603**	**5,803,444**	**86,519,047**	**236,509,047**

Tổng cộng: 236,509,047 *đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm không chín ngàn, không trăm bốn bảy đồng)*

Đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa: Buộc Công ty C phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 20/5/2019, số tiền là: **:** 236,509,047 *đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm không chín ngàn, không trăm bốn bảy đồng)*

Trong trường hợp Công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, đề nghị Tòa án buộc ông Bùi Thanh T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty C toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty C thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

Trong trường hợp Công ty C và ông Bùi Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty C và ông Bùi Thanh T để thu hồi khoản nợ vay.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo công khai tiếp cận chứng cứ và hoà giải đối với Công ty C, người đại diện theo pháp luật, các cổ đông của công ty và yêu cầu Công ty C, người đại diện theo pháp luật, các cổ đông của công ty có mặt tại Toà án để làm việc và tại phiên Toà ngày hôm nay nhưng Công ty C, người đại diện theo pháp luật, các cổ đông của công ty đều vắng mặt, không có lý do về việc vắng mặt của mình.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng TMCP V xác nhận tính đến ngày 24/6/2019 Công ty C đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 50.010.000đ và tiền lãi là 14.249.796đ. Đại diện Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và đề nghị Công ty C phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 24/6/2019, số tiền là: ***236.523.966*** *đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm sáu sáu đồng) trong đó : tiền nợ gốc : 149.990.000đ; tiền nợ lãi trong hạn là 3.190.041đ; tiền nợ lãi quá hạn là 83.343.925đ;*

Đối với tiền phí phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan là

6.639.205đ, Ngân hàng xin rút yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi đối với phần nợ gốc theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty C thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

Trường hợp Công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, ông Bùi Thanh T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty C toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi, theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên. Theo hợp đồng bảo lãnh số 190917-3750402-01-SME/HĐBL ngày 20/09/2017, ông Bùi Thanh T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty C trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác. Ngân hàng xin rút phần phí phạt chậm trả nên tại bản cam kết này ông Tuấn không phải thanh toán trả tiền phí phạt chậm trả cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty C và ông Bùi Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty C và ông Bùi Thanh T để thu hồi khoản nợ vay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên toà có quan điểm về thực hiện quyền giám sát pháp luật:

Phần thủ tục: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo được tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, đây là lần vắng mặt thứ 2 của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên toà mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Phần nội dung: Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 306 và Điều 319 Luật thương mại; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 342, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty cổ phần C. Đối với phần lãi phạt chậm trả, Ngân hàng Ngân hàng V đã xin rút yêu cầu Công ty C phải thanh toán. Yêu cầu này không trái với pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xin rút phần lãi phạt chậm trả của Ngân hàng.

Buộc Công ty cổ phần C phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền cả gốc và lãi là: ***236.523.966*** *đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm sáu sáu đồng) trong đó : tiền nợ gốc : 149.990.000đ; tiền nợ lãi trong hạn là 3.190.041đ; tiền nợ lãi quá hạn là 83.343.925đ;*

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng xin rút yêu cầu Công ty C thanh toán tiền phí phạt chậm trả là 6.639.205đ nên không yêu cầu ông Tuấn phải cam kết trả tiền phí phạt chậm trả.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tư cách pháp nhân của nguyên đơn và bị đơn: Ngân hàng V và Công ty cổ phần C là hai đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có con dấu riêng nên hai đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập.

[2] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật và thời hiệu: Ngày 20/9/2017, Ngân hàng TMCP V ký hợp đồng tín dụng với Công ty cổ phần C: Hợp đồng cho vay từng lần số 190917-3750402-01-SME ngày 20/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 20/09/2017 và khế ước nhận nợ kèm theo với tổng số tiền gốc là**: 200.000.000 đồng** *(Hai trăm triệu đồng)*. Quan hệ pháp luật trong vụ án xác định là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty cổ phần C không thực hiện đúng cam kết trả nợ, nên ngày 30/11/2018 Ngân hàng Ngân hàng V đã nộp đơn khởi kiện Công ty cổ phần C là trong thời hiệu khởi kiện. Công ty cổ phần C có ĐKKD tại phố D, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Việc Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng phù hợp với Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Bị đơn Công ty cổ phần C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn Công ty cổ phần C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung: Xét về hợp đồng tín dụng: Ngày 20/9/2017, Ngân hàng Ngân hàng V ký hợp đồng tín dụng với Công ty cổ phần C: Hợp đồng cho vay từng lần số 190917-3750402-01-SME ngày 20/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 20/09/2017 và khế ước nhận nợ số: 200917-3750402-01-SME

ngày 20/09/2017 kèm theo với tổng số tiền gốc là **200.000.000đ** *(Hai trăm triệu đồng)*, mục đích vay: Thanh toán tiền hàng. Lãi suất cho vay được quy định trong khế ước nhận nợ ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày 20/09/2017 đến ngày 20/09/2018. Lãi suất cho vay trong hạn: 26.1%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 20/10/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 19%/năm.

Hợp đồng cho vay từng lần do Ngân hàng V – chi nhánh S – PGD Đ theo điều lệ của Ngân hàng V được quyền ký kết các hợp đồng tín dụng nhân danh Ngân hàng V và Công ty cổ phần C là pháp nhân hoạt động có giấy phép đăng ký kinh doanh nên Hợp đồng cho vay từng lần nêu trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng, do đó có hiệu lực thi hành đối với các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Hợp đồng cho vay từng lần, Công ty C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Như vậy khoản vay của Hợp đồng cho vay từng lần đó chuyển sang nợ quá hạn và Ngân hàng Ngân hàng V áp dụng lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và sự thỏa thuận của các bên.

Đối với yêu cầu buộc thanh toán tiền nợ gốc: Kể từ khi được giải ngân cho đến nay, Công ty cổ phần C đã trả 50.010.000 đồng tiền nợ gốc. Do vậy Công ty cổ phần C phải có nghĩa vụ trả khoản tiền nợ gốc còn lại là 149.990.000 đồng.

Đối với yêu cầu buộc thanh toán *tiền nợ lãi trong hạn là 3.190.041đ; tiền nợ lãi quá hạn là 83.343.925đ;* Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử chấp nhận buộc Công ty C phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn trên.

Ngân hàng xin rút yêu cầu Công ty C thanh toán số tiền phí phạm chậm trả là 6.639.205. Yêu cầu này không trái với pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Đối với yêu cầu được tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc kể từ ngày xét xử đến thời điểm Công ty cổ phần C thanh toán xong nợ gốc theo thỏa thuận của các

bên trong hợp đồng cho vay từng lần và khế ước nhận nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu trong trường hợp Công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, ông Bùi Thanh T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty C toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi, theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên. Theo hợp đồng bảo lãnh số 190917-3750402-01-SME/HĐBL ngày 20/09/2017, ông Bùi Thanh T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty C trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác. Cam kết của ông Bùi Thanh T với Ngân hàng là sự thỏa thuận giữa các bên, tại phiên tòa Ngân hàng xin rút yêu cầu thanh toán tiền phí phạt chậm trả nên ông Bùi Thanh T không phải thanh toán trả tiền phí phạt chậm trả.

Trong trường hợp Công ty C và ông Bùi Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty C và ông Bùi Thanh T để thu hồi khoản nợ vay.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Công ty cổ phần C phải chịu án phí KDTMST trên số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng V.

Yêu cầu của Ngân hàng Ngân hàng V được chấp nhận nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

- Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 317, 319 Luật Thương mại;
- Điều điều 342; 463; Điều 466;; điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 30; Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 171; Điều 184; điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty cổ phần C

2. Buộc Công ty cổ phần C phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến hết ngày 24/06/2019 là: ***236.523.966*** *đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm sáu sáu đồng) trong đó : tiền nợ gốc : 149.990.000đ; tiền nợ lãi trong hạn là 3.190.041đ; tiền nợ lãi quá hạn là 83.343.925đ;* theo Hợp đồng cho vay từng lần số 190917-3750402-01-SME ngày 20/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 20/09/2017 và khế ước nhận nợ số: 200917-3750402-01-SME ngày 20/09/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP V xin rút yêu cầu thanh toán tiền phí phạt chậm trả là 6.639.205đ

Trường hợp Công ty cổ phần C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, ông Bùi Thanh T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty cổ phần C toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay từng lần nêu trên.

Trường Công ty cổ phần C và ông Bùi Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty C và ông Bùi Thanh T để thu hồi khoản nợ.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, nếu Công ty cổ phần C không thi hành khoản tiền nêu trên thì Công ty cổ phần C tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 190917-3750402-01-SME ngày 20/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 20/09/2017 và khế ước nhận nợ số: 200917-3750402-01-SME ngày 20/09/2017 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Công ty cổ phần C phải chịu 11.826.198 đồng án phí KDTM sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng V số tiền 4.756.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 8128 ngày 26/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và những người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHÁN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thuý Quỳnh

Nơi nhận bản án:
- Các đương sự
- VKSND quận Đống Đa + HN
- TAND TP Hà Nội.
- Chi cục THADS Q.Đống Đa
- Lưu hồ sơ.
Lưu văn phòng TAND quận Đống ĐA